

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/KDTM-PT

Ngày: 14 - 01 - 2020

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đức Châm;

Các Thẩm phán: Ông Lê Xuân Sơn;

Ông Cao Đức Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Bà Nguyễn Thị Khanh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2019/TLPT-KDTM ngày 04 tháng 12 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2019/KDTM-ST ngày 03/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 03/2019/QĐ-PT ngày 16 tháng 12 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 88/2019/QĐ-PT ngày 31 tháng 12 năm 2019; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng T; địa chỉ: Số 108, đường H, quận K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Đức T là người đại diện theo pháp luật (Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng T); địa chỉ: Số 108, H, quận K, thành phố Hà Nội, vắng mặt;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Xuân T- Phó Giám đốc Ngân hàng T – Chi nhánh Lạng Sơn là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 14/12/2018); địa chỉ: Số 35, đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hoàng Trung K– là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng T - Chi nhánh L là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 14/12/2018); địa chỉ: Số 35, đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

Bị đơn: Công ty D; địa chỉ trụ sở: Thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Z là người đại diện theo pháp luật (Chủ tịch công ty kiêm tổng giám đốc); địa chỉ trụ sở làm việc: Thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Mạnh C là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 09/7/2019); địa chỉ: Số 309 – Nhà M1, Tập thể V, phường M, quận C, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là Công ty D: Ông Phạm Quang B và ông Nguyễn Mạnh C - Luật sư, Công ty Luật I, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty T; địa chỉ trụ sở: Khu kinh tế cửa khẩu T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty T: Ông Z là người đại diện theo pháp luật (Chủ tịch công ty kiêm Tổng giám đốc); địa chỉ trụ sở làm việc: Khu kinh tế cửa khẩu T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty T: Ông Nguyễn Mạnh C là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 09/7/2019); địa chỉ: Số 309 – Nhà M1, Tập thể V, phường M, quận C, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thùy D, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

3. Công ty S (Công ty S; địa chỉ: X Floor, K Bidg, N RD, KL, Hong Kong, Trung Quốc.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty S: Ông Z là người đại diện theo pháp luật (Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm tổng giám đốc Công ty S), vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Tài D; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 3/1 V, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

5. Phòng Công chứng F, người đại diện theo pháp luật: Ông Nông Văn H, chức vụ: Trưởng phòng; địa chỉ: Số 411, đường B, phường K, thành phố L, tỉnh L, vắng mặt.

6. Bà Nông Thu H; địa chỉ: Số 72 đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Công ty D là bị đơn và Công ty T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án dân sự sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30 tháng 8 năm 2011, Ngân hàng T - Chi nhánh Lạng Sơn (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) đã giải quyết cho Công ty D (Sau đây gọi tắt là Công ty D) vay số tiền 10.000.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số LN27-01-300811/HĐTD ngày 30/8/2011; thời hạn vay: 78 tháng (đến ngày 28/02/2018); thời gian ân hạn: 12 tháng; phương thức cho vay: Từng lần + Lãi suất cho vay: Thả nổi + Lãi suất phạt quá hạn: 50% lãi suất vay trong hạn tại thời điểm chuyển quá hạn.

Ngày 26 tháng 3 năm 2013, Ngân hàng đã giải quyết cho Công ty D vay số tiền 15.000.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số LN27-01-260313/HĐTD ngày 26/3/2013; thời hạn vay: 72 tháng (đến ngày 26/3/2019); thời hạn ân hạn: 12 tháng; phương thức cho vay: Từng lần; lãi suất cho vay: Thả nổi + Lãi suất phạt quá hạn: 50% lãi suất vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm phát sinh nợ quá hạn.

Tài sản để đảm bảo cho hai khoản vay trên là tài sản gắn liền với đất tại Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BĐ 113408, số vào sổ CT 00924 do Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 06/7/2011, theo Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số LN27-0008/HĐTC ngày 26/08/2011 tại Phòng Công chứng F tỉnh Lạng Sơn, bao gồm đất cơ sở sản xuất, kinh doanh, diện tích: 2.233 m² tại Lô CC2, khu kinh tế cửa khẩu T, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn và toàn bộ tài sản gắn liền với đất là Trung tâm thương mại V và khách sạn T, bao gồm: Nhà cửa, vật kiến trúc, các công trình trên đất..., tổng diện tích sàn: 9.212,6 m². Tên chủ sở hữu tài sản này là Công ty T (sau đây gọi tắt là Công ty T).

Đến nay khoản vay đã chuyển quá hạn được hơn 04 năm mà các khoản nợ đến hạn của Công ty tại Ngân hàng vẫn chưa được thanh toán toàn bộ, Công ty D vẫn không chịu bàn giao tài sản thế chấp cho Ngân hàng để bán thu hồi nợ. Tổng số nợ (gốc, lãi, lãi phạt) phải trả tính đến ngày xét xử sơ thẩm như sau:

Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số LN27-01-300811/HĐTD ngày 30/08/2011 là 9.735.671.517 đồng.

Trong đó: + Nợ gốc:	4.876.600.000,đồng
+ Nợ lãi trong hạn:	3.830.071.285,đồng
+ Lãi phạt nợ gốc quá hạn:	1.029.000.232,đồng

Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số LN27-01-260313/HĐTD ngày 26/03/2013 là 21.192.171.931 đồng.

Trong đó: + Nợ gốc:	11.920.859.727,đồng
+ Nợ lãi trong hạn:	7.886.863.490,đồng
+ Lãi phạt nợ gốc quá hạn:	1.384.448.714,đồng

Tổng số tiền là 30.927.843.448 đồng.

Phía nguyên đơn Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty D thanh toán số nợ trên, trường hợp không trả được nợ đề nghị Tòa án xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ vay theo quy định của pháp luật.

Phía Công ty D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thùy D có góp vốn sở hữu 02% vốn điều lệ trong Công ty D xác nhận khoản vay theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Do trong hạn vay Công ty có gặp một số khó khăn trong hoạt động kinh doanh nên chưa thể trả hết khoản nợ này cũng như đảm bảo trả nợ đúng thời hạn như đã thỏa thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty T do ông Z là người đại diện theo pháp luật cho biết, các thành viên góp vốn là Công ty S International Entertainment (Sau đây gọi tắt là Công ty S) và ông Nguyễn Tài D đề nghị được tham gia tố tụng vì Công ty S là thành viên góp vốn tới 99,796% mà không biết tài sản của Công ty T bị thế chấp vay vốn Ngân hàng của Công ty T.

Tại Bản án sơ thẩm số 03/2019/KDTM-ST ngày 03/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đã căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; Điều 40, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào Điều 342; Điều 355; Điều 471 và Điều 721 của Bộ luật Dân sự năm 2005; các Điều 463, 465, 466, 468, 317, 318 319, 320, 321 và 322 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ vào khoản 16 Điều 4; Điều 91; Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, quyết định:

1. Buộc Công ty D có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 03/10/2019) là: **30.927.843.448 đồng**. Trong đó nợ gốc 16.797.459.727 đồng; lãi vay trong hạn: 11.716.934.775 đồng, lãi phạt nợ gốc quá hạn: 2.413.448.946 đồng.

Khi Công ty D thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có trách nhiệm hoàn trả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BĐ 113408, số vào sổ CT 00924 do Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 06/7/2011 cho Công ty T và Công ty D.

Trường hợp Công D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số: LN27-0008/HĐTC ngày 26/8/2011, tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BĐ 113408, số vào sổ CT 00924 do Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 06/7/2011 để thu hồi nợ.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp, số tiền thu được không đủ trả nợ thì Công ty D phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả xong khoản vay.

2. Về án phí: Công ty D phải chịu 138.927.843 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước. Trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí 68.761.137 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định nghĩa vụ chịu lãi chậm trả và quyền kháng cáo của các đương sự.

Trong hạn luật định, bị đơn Công ty D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty T kháng cáo toàn bộ bản án, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm căn cứ vào các quy định về trình tự, thủ tục tố tụng trong giải quyết vụ án dân sự; vào các tình tiết khách quan của vụ án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn; người đại diện của Công ty D; Công ty T và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của Công ty D; Công ty T vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn và Công ty T có Bản luận cứ gửi Hội đồng xét xử cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng gây ảnh hưởng đến quyền lợi của các đương sự. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa phúc thẩm:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; các đương sự tham gia phiên tòa chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật.

- Quan điểm giải quyết vụ án: Kháng cáo của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty T được lập trong thời hạn luật định, kháng cáo hợp lệ. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa phúc, bản luận cứ do Chủ tọa công bố tại phiên tòa phúc thẩm thấy lý do bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người bảo vệ quyền và lợi ích của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đưa ra cho rằng cấp sơ thẩm đã có những vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng làm ảnh hưởng đến quyền lợi của các đương sự là không có cơ sở để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng T với Công ty Trách nhiệm hữu hạn D – Miền Bắc Việt Nam thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân giải quyết theo quy định tại khoản 1, 5 Điều 30; Điều 35; Điều 39; Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án có đương sự là người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty S có trụ sở ở nước ngoài nhưng người đại diện theo pháp luật của Công ty S là ông Z – cũng đồng thời là người đại diện theo pháp luật của Công ty D (là bị đơn trong vụ án) và Công ty T (là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án), hai công ty này đều có trụ sở tại Việt Nam. Do vậy, việc Tòa án nhân dân thành phố L thụ lý vụ án là phù hợp và thuận lợi cho việc giải quyết vụ án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Như đã nêu ở trên, người đại diện theo pháp luật của bị đơn là Công ty D và người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty T và Công ty S là một chủ thể - ông Z. Do vậy, Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ văn bản cho người đại diện theo ủy quyền của ông Z là đảm bảo quyền của đương sự được thông báo về các hoạt động tố tụng của Tòa án. Công ty S cho rằng có ủy quyền tham gia tố tụng cho bà Y nhưng không xuất trình được giấy ủy quyền hợp lệ nên không được chấp nhận. Do đó, trong quá trình tố tụng, Tòa án cấp sơ thẩm đã thu thập chứng cứ từ ông Z với tư cách là người đại diện của Công ty D, Công ty S và Công ty T là đúng quy định của pháp luật và bảo đảm quyền lợi của các đương sự.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn Công ty D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan công ty T, thấy: Ngân hàng T đã cho Công ty D vay số tiền 10.000.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số LN27-01-300811/HĐTD ngày 30/8/2011 và vay số tiền 15.000.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số LN27-01-260313/HĐTD ngày 26/3/2013; lãi suất cho vay: Thả nổi + Lãi suất phạt quá hạn: 50% lãi suất vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Tài sản để đảm bảo cho hai khoản vay trên là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của Công ty T theo Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số LN27-0008/HĐTC ngày 26/08/2011. Tổng số nợ (gốc, lãi, lãi phạt) tính đến ngày xét xử sơ thẩm như sau là 30.927.843.448 đồng.

[4] Phía nguyên đơn Ngân hàng T khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số nợ trên theo đúng các hợp đồng đã ký kết, trường hợp không thể trả nợ thì yêu cầu được xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ. Phía bị đơn Công ty D xác nhận nghĩa vụ trả nợ khoản vay theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Tuy nhiên do Công ty gặp khó khăn trong hoạt động kinh doanh nên chưa thể trả hết khoản nợ này đúng thời hạn như đã thỏa thuận. Như vậy, các bên đương sự thừa nhận nội dung vay nợ 30.927.843.448 đồng là có thật, bên vay xác nhận nghĩa vụ trả nợ đối với khoản vay này. Do vậy, phía ngân hàng khởi kiện yêu cầu phía bị đơn Công ty D có nghĩa vụ trả nợ khoản vay nêu trên là có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về thủ tục tổng đạt giấy triệu tập tham gia phiên tòa ngày 03/10/2019 theo đơn kháng cáo của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty T, trình bày: Lý do kháng cáo bị đơn Công ty D và Công ty T cho rằng người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Z không nhận được giấy triệu tập tham gia phiên tòa ngày 03/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố L. Theo Đơn xin hoãn phiên tòa đề ngày 30/9/2019 của ông Z là người đại diện Công ty D và Công ty T có nêu nội

dung “Tôi đã nhận được thông báo phiên tòa xét xử vụ án diễn ra vào lúc 08 giờ ngày 03/10/2019. Tuy nhiên, thời gian trên trùng vào ngày nghỉ lễ Quốc khánh Trung Quốc (nghỉ lễ từ ngày 01/10/2019), do đó tôi về Trung Quốc không có mặt tại Việt Nam nên không thể tham gia phiên tòa”. Do vậy, xét thấy lý do bị đơn ông Z kháng cáo là không có cơ sở để chấp nhận.

[6] Đối với tài sản thế chấp của Công ty D để vay vốn Ngân hàng: Quan hệ giữa bị đơn Công ty D; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ty Công T đều do ông Z là Chủ tịch HĐQT công ty kiêm Tổng giám đốc. Việc ký Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số LN27-0008/HĐTC ngày 26/08/2011 của Công T do ông Z thực hiện. Đối với Công ty S chỉ liên quan với Công ty T không liên quan đến hoạt động vay vốn của Ngân hàng. Do vậy cấp sơ thẩm đưa Công ty S tham gia với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là không cần thiết. Tuy nhiên Công ty S cũng do ông Z là Chủ tịch HĐQT Công ty kiêm Tổng giám đốc nên mọi hoạt động của Công ty ông Z phải có nghĩa vụ báo cáo tình hình hoạt động của Công ty theo Điều lệ hoạt động của Công ty. Do đó Công T cho rằng Công ty D mang tài sản của Công ty T đi thế chấp Ngân hàng Công ty S là thành viên góp vốn tới 99,796% không biết là không có cơ sở để chấp nhận, nếu có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác, không thuộc phạm vi giải quyết trong vụ án này. Vì ông Z là người đại diện theo pháp luật, là Chủ tịch HĐQT Công ty kiêm Tổng giám đốc của cả 03 Công ty là Công ty D, Công ty S và Công ty T. Do vậy, ông Z là người đại diện thực hiện các giao dịch của Công ty. Việc thế chấp tài sản ngày 29/8/2011 do ông Z làm thủ tục đăng ký thế chấp theo quy định tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất - Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn theo đúng trình tự, quy định của pháp luật. Do vậy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trong việc sử dụng tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của Công ty T theo Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số LN27-0008/HĐTC ngày 26/08/2011.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty T, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[8] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị đơn Công ty D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty T không được chấp nhận, nên Công ty D và Công ty T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), sung Ngân sách Nhà nước.

[9] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty D và Công ty T, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2019/KDTM-ST ngày 03/10/2019 của Toà án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể:

Áp dụng khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 35, 37; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 317, 318 319, 320, 321, 357, 463, 465, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 16 Điều 4; Điều 91; Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 26; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn D - Miền Bắc Việt Nam có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng T số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 03/10/2019) là: 30.927.843.448đ (Ba mươi tỷ chín trăm hai mươi bảy triệu tám trăm bốn mươi ba nghìn bốn trăm bốn mươi tám đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm Công ty trách nhiệm hữu hạn D - Miền Bắc Việt Nam còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Khi Công ty trách nhiệm hữu hạn D - Miền Bắc Việt Nam thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng T thì Ngân hàng có trách nhiệm hoàn trả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BĐ 113408, sổ vào sổ CT 00924 do Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 06/7/2011 cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn T và Công ty trách nhiệm hữu hạn D - Miền Bắc Việt Nam.

Trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn D - Miền Bắc Việt Nam không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng T có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số: LN27-0008/HĐTC ngày 26/8/2011, tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BĐ 113408, sổ vào sổ CT 00924 do Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 06/7/2011. Cụ thể: Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh; địa chỉ thửa đất: Lô CC2, khu kinh tế cửa khẩu T, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; diện tích: 2.233 m²; mục đích sử dụng; cơ sở sản xuất kinh doanh; thời hạn sử dụng đất đến ngày 05/8/2053 và tài sản gắn liền trên đất là Trung tâm Thương mại V và khách sạn T, bao gồm: Nhà cửa, vật kiến trúc, các công trình phụ trợ khác có trên đất. Loại tài sản công trình cấp II, 4 tầng. Tường gạch, khung và sàn bê tông cốt thép. Tổng diện tích sàn: 9.212,6 m²; tên chủ sở hữu Công ty T để thu hồi nợ.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp, số tiền thu được không đủ trả nợ thì Công ty trách nhiệm hữu hạn D - Miền Bắc Việt Nam phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả xong khoản vay.

3. Về án phí sơ thẩm: Công ty trách nhiệm hữu hạn D - Miền Bắc Việt Nam phải chịu 138.927.843 đồng (Một trăm ba mươi tám triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn tám trăm bốn mươi ba đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự phúc thẩm để sung ngân sách Nhà nước. Tổng cộng Công ty trách nhiệm hữu hạn D - Miền Bắc Việt Nam phải chịu 139.927.843đ (Một trăm ba mươi chín triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn tám trăm bốn mươi ba đồng).

3. Về án phí phúc thẩm: Công ty trách nhiệm hữu hạn D - Miền Bắc Việt Nam và Công ty T, mỗi Công ty phải chịu 2.000.000đ (hai triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

4. Trả lại cho Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí 68.761.137 đồng (sáu mươi tám triệu bảy trăm sáu mươi một nghìn một trăm ba mươi bảy nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0001710 ngày 18/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng KTNV& THA;
- TAND Tp. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS Tp. Lạng Sơn, T.Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP, TCCB, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Đức Châm